

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2021/HS-ST
Ngày 09-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Diệu

Bà Bùi Thúy Mở

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyệnN, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Q sinh năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 12, xãH, huyệnN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ (đã chết) và bà V; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 458/QĐ-TA ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyệnN, thành phố Hải Phòng với thời hạn 24 tháng, ngày 01 tháng 3 năm 2020 Q chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; nhân thân: Bản án số 26/2008/HSST ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Tòa án nhân dân huyệnN, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo được trừ đi 07 tháng tạm giam còn 17 tháng, thời gian thử thách là 34 tháng tính từ ngày tuyên án; bản án số 175/2008/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Tòa án nhân dân huyệnN, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản tổng hợp với hình phạt 17 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 26/2008/HSST ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Tòa án nhân dân huyệnN, thành phố Hải Phòng thành hình phạt chung là 06 năm 11 tháng tù, thời

hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 6 năm 2008; bản án số 139/2014/HSST ngày 09 tháng 12 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 10 năm 2014 (đều đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 6 năm 2021 đến ngày 23 tháng 6 năm 2021 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh P, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh X, anh V, anh L và anh Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại nơi ở của Q ở thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng Công an huyện N kết hợp với Công an xã H, Phòng phòng chống tội phạm ma túy - Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển và Đội 3 Phòng Cảnh sát Giao thông đường thủy Công an thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang Q, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng có hành vi bán trái phép chất ma túy cho X, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố Quyết Tiến, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và P, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện N, thành phố Hải Phòng. Thu giữ số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh gắn sim số 0847.886.266 của Q; thu giữ 01 túi nilon kích thước 01x1,5cm chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy của X; thu giữ 01 điện thoại di động Nokia vỏ nhựa màu đen gắn sim số 0936.635.404 của P.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q tại thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ 01 lon nhựa hình trụ màu trắng cao 08cm đường kính 05cm bên trong có 02 túi nilon màu trắng trong suốt đều chứa tinh thể màu trắng; 01 ống hút nhựa màu trắng dài 12cm một đầu vót nhọn và 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế.

Tại bản Kết luận giám định số 387/KLGD-MT ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của X là ma túy có khối lượng 0,02 gam là loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng thu giữ trong túi nilon tại nơi ở của Q là ma túy có khối lượng 0,3 gam là loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Q khai: Do bản thân nghiện ma túy nên Q thường xuyên mua ma túy đá của người không quen biết tại khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Q và các đối tượng mua ma túy giao dịch qua điện thoại sau đó gặp trực tiếp tại nơi ở của Q để nhận tiền và giao ma túy. Q đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người cụ thể như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11 tháng 6 năm 2021 Q bán một túi ma túy đá với giá 300.000 đồng cho V, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 11, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng và L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 11, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng tại nơi ở của Q thuộc thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12 tháng 6 năm 2021 Q bán một túi ma túy đá với giá 300.000 đồng cho L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 11, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng và P, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện N, thành phố Hải Phòng tại nơi ở của Q thuộc thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13 tháng 6 năm 2021 Q bán một túi ma túy đá với giá 300.000 đồng cho P, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện N, thành phố Hải Phòng và Đ, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 3, xã K, huyện N, thành phố Hải Phòng tại nơi ở của Q thuộc thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13 tháng 6 năm 2021 Q đi một mình sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua 01 túi ma túy đá với giá 400.000 đồng của một người đàn ông không quen biết. Q mang về nhà chia nhỏ thành 04 túi ma túy cất giấu trong lọ nhựa để ở trong nhà Q, Q đã sử dụng hết 01 túi ma túy, còn lại 03 túi ma túy để bán cho người nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 14 tháng 6 năm 2021 Q nhận được điện thoại của P hỏi mua 01 túi ma túy đá, Q đồng ý bán với giá 400.000 đồng và hẹn P đến nhà Q ở thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng để mua bán ma túy. Khi Q vừa bán ma túy cho P và X xong thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, X, P, V, L và Đ khai: Ngày 11 tháng 6 năm 2021 V và L góp tiền mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng của Q tại nơi ở của Q thuộc thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng. Ngày 12 tháng 6 năm 2021 L và P góp tiền mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng của Q tại nơi ở của Q thuộc thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng. Ngày 13 tháng 6 năm 2021 P và Đ góp tiền mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng của Q tại nơi ở của Q thuộc thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng. Ngày 14 tháng 6 năm 2021 P và X góp tiền mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng của Q tại nơi ở của Q thuộc thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 132/CT-VKS ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng nhưng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội đối với bị cáo Q. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo Q theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 09 năm đến 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 14 tháng 6 năm 2021). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Q. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 387/MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ đựng chất ma túy còn lại sau giám định, 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng, 01 ống hút nhựa màu trắng một đầu vót nhọn dài 12cm, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế; tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia và 01 điện thoại di động Redmi; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng thu giữ của Q; truy thu số tiền 900.000 đồng của Q do bán ma túy mà có để sung vào ngân sách nhà nước. Về án phí: Bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N và Kiểm sát viên thu thập và tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14 tháng 6 năm 2021, biên bản khám xét, kết luận giám định số 387/KLGD-MT ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và công bố công khai tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Do nghiện ma túy nên bị cáo Q đã thực hiện hành vi mua ma túy để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Trong vụ án này xác định bị cáo Q đã thực hiện hành vi cất giấu 0,3 gam ma túy là loại

Methamphetamine nhằm mục đích bán trái phép chất ma túy cho người khác và đã thực hiện hành vi bán trái phép một túi ma túy Methamphetamine với giá 300.000 đồng cho V và L vào ngày 11 tháng 6 năm 2021, một túi ma túy Methamphetamine với giá 300.000 đồng cho L và P vào ngày 12 tháng 6 năm 2021, một túi ma túy Methamphetamine với giá 300.000 đồng cho P và Đ vào ngày 13 tháng 6 năm 2021 đều tại nơi ở của Q thuộc thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng và một túi ma túy Methamphetamine với giá 400.000 đồng cho P và X tại nơi ở của Q thuộc thôn 12, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng vào ngày 14 tháng 6 năm 2021 thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Do đó bị cáo Q đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt là “phạm tội 02 lần trở lên” và “đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố và đề nghị kết tội bị cáo Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

[3] Xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt:

Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo Q đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo Q là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội, nhân thân bị cáo Q đã bị Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng xử phạt về tội Trộm cắp tài sản và Cướp giật tài sản đã được xóa án tích không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt cao trên khởi điểm của khung hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa, buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo Q là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Q.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định 01 phong bì niêm phong số 387/MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ đựng chất ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng, 01 ống hút nhựa màu trắng

một đầu vót nhọn dài 12cm, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Nokia màu đen gắn sim số 0936635404 thu giữ của P và 01 điện thoại di động Redmi màu xanh gắn sim số 0847886266 thu giữ của Q xác định là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Q là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; truy thu số tiền 900.000 đồng của Q do bán ma túy vào các ngày 11 tháng 6 năm 2021, ngày 12 tháng 6 năm 2021 và ngày 13 tháng 6 năm 2021 mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong vụ án này X và P là những người mua ma túy của Q để sử dụng cho bản thân; nhân thân của X và P không có tiền án, tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy thu giữ không đủ để truy cứu trách nhiệm hình nên Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. V, L và Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật. Đối tượng bán ma túy cho Q, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lý lịch nên không có cơ sở để điều tra.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Q 09 (Chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 14 tháng 6 năm 2021).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 387/MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ đựng chất ma túy còn lại sau giám định, 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng, 01 ống hút nhựa màu trắng một đầu vót nhọn dài 12cm, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng).

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen gắn sim số 0936635404 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong, 01 điện thoại di động Redmi màu xanh gắn sim số 0847886266 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Q theo biên lai thu tiền số 0004601 ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyệnN, thành phố Hải Phòng.

- Truy thu số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) của Q để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyệnN;
- Cơ quan điều tra Công an huyệnN;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyệnN;
- Chi cục THADS huyệnN;
- Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hiền

